

CÔNG KHAI

Về cơ sở vật chất năm học 2024 – 2025

(đánh giá theo Thông tư 13/2020/TT-BGD&ĐT)

STT	Chỉ tiêu	Số lượng	Hiện trạng	Đánh giá theo tiêu chuẩn tối thiểu	Đánh giá Mức 1	Đánh giá Mức 2
I	Diện tích đất xây dựng trường (m2)	15.259,2	Sạch sẽ, an toàn 21,89 m ² /1 hs	Đạt	Đạt	Đạt
II	Khối hành chính quản trị					
1	- Phòng Hiệu trưởng	01	Kiên cố, 24m ² /phòng	Đạt	Đạt	Đạt
2	- Phòng Phó hiệu trưởng	01	Kiên cố, 24m ² /phòng	Đạt	Đạt	Đạt
3	- Văn phòng	01	Kiên cố, 90m ² /phòng	Đạt	Đạt	Đạt
4	- Phòng tổ chức Đảng, đoàn thể	01	Kiên cố, 40m ² /phòng	Đạt	Đạt	Đạt
5	- Phòng bảo vệ	01	Kiên cố, 24 m ² /phòng	Đạt	Đạt	Đạt
6	- Khu vệ sinh cho giáo viên, cán bộ	02	Kiên cố, 20m ² /phòng	Đạt	Đạt	Đạt
7	- Khu để xe giáo viên, cán bộ	01	Kiên cố, 50 m ²	Đạt	Đạt	Đạt
III	Khối phòng học tập					
1	Số lượng phòng học lý thuyết (phòng đạt chuẩn 1,5 m ² /học sinh)	24	Kiên cố, 53m ² /phòng	Đạt	Đạt	Đạt
2	Số lượng phòng học bộ môn	0				
3	- Phòng bộ môn Mỹ thuật	01	Kiên cố, 53m ² /phòng	Đạt	Đạt	Đạt
4	- Phòng bộ môn Âm nhạc	01	Kiên cố,	Đạt	Đạt	Đạt

STT	Chỉ tiêu	Số lượng	Hiện trạng	Đánh giá theo tiêu chuẩn tối thiểu	Đánh giá Mức 1	Đánh giá Mức 2
			53m ² /phòng			
5	- Phòng bộ môn Tin học	01	Kiên cố, 53m ² /phòng	Đạt	Đạt	Đạt
6	- Phòng bộ môn Ngoại ngữ	01	Kiên cố, 53m ² /phòng	Đạt	Đạt	Đạt
7	- Phòng bộ môn Khoa học-Công nghệ	01	Kiên cố, 53m ² /phòng	Đạt	Đạt	Đạt
8	- Phòng đa chức năng	01	Kiên cố, 53m ² /phòng	Đạt	Đạt	Đạt
IV	Khối phòng hỗ trợ học tập					
1	- Phòng thư viện	01	Kiên cố, 120m ² /phòng	Đạt	Đạt	Đạt
2	- Phòng thiết bị giáo dục	01	Kiên cố, 53m ² /phòng	Đạt	Đạt	Đạt
3	- Phòng truyền thống	01	Kiên cố, 53m ² /phòng	Đạt	Đạt	Đạt
4	- Phòng đội thiếu niên	01	Kiên cố, 24m ² /phòng	Đạt	Đạt	Đạt
5	- Phòng tư vấn học đường	01	Kiên cố, 30 m ² /phòng	Đạt	Đạt	Đạt
V	Khối phụ trợ					
1	- Phòng họp	0	Kiên cố, 90m ² /phòng	Đạt	Đạt	Đạt
2	- Phòng Y Tế	01	Kiên cố, 26m ² /phòng	Đạt	Đạt	Đạt
3	- Phòng nghỉ giáo viên (phòng chờ)	02	Kiên cố, 25m ² /phòng	Đạt	Đạt	Đạt
4	- Phòng giáo viên (phòng làm việc cho giáo viên ngoài giờ lên lớp)	0	0	Không đạt	Không đạt	Không đạt
5	- Nhà kho	01	Kiên cố,	Đạt	Đạt	Đạt

STT	Chỉ tiêu	Số lượng	Hiện trạng	Đánh giá theo tiêu chuẩn tối thiểu	Đánh giá Mức 1	Đánh giá Mức 2
			53m ² /phòng			
6	- Khu vệ sinh học sinh	02	Kiên cố, 35m ² /Khu	Không đạt	Không đạt	Không đạt
7	- Khu để xe học sinh	01	70m ²	Đạt	Đạt	Đạt
8	- Khu hàng rào, tường rào (m)		7440m kiên cố	Đạt	Đạt	Đạt
VI	Khối phục vụ sinh hoạt					
1	- Nhà bếp	01	Bán kiên cố, 70m ²	Đạt	Đạt	Đạt
2	- Kho bếp	01	Bán kiên cố, 24m ²	Đạt	Đạt	Đạt
3	- Nhà ăn	01	Bán kiên cố 170m ²	Đạt	Đạt	Đạt
VII	Khu sân chơi, thể dục thể thao					
1	Sân hoạt động chung: 4692,2 m ²	01	Sạch sẽ, an toàn	Đạt	Đạt	Đạt
2	Sân thể dục thể thao (m2): 5000 m ²	01	Sạch sẽ, an toàn	Đạt	Đạt	Đạt
VII	Hạ tầng kĩ thuật					
1	- Hệ thống cung cấp nước sạch	Có	Nước sạch của công ty nước Đông Triều	Đạt	Đạt	Đạt
2	- Hệ thống thu gom rác	Có	Có đội thu gom rác của khu thu rác thải hàng ngày	Đạt	Đạt	Đạt
3	- Hệ thống phòng cháy chữa cháy	Có	Đảm bảo	Đạt	Đạt	Đạt
4	- Hệ thống điện	Có	Đảm bảo	Đạt	Đạt	Đạt
	+ Chiều sáng	Có	Đủ	Đạt	Đạt	Đạt
	+ Quạt mát	Có	Đủ	Đạt	Đạt	Đạt

STT	Chỉ tiêu	Số lượng	Hiện trạng	Đánh giá theo tiêu chuẩn tối thiểu	Đánh giá Mức 1	Đánh giá Mức 2
	+ Điều hòa nhiệt độ	Có	65 chiếc	Đạt	Đạt	Đạt
5	- Hệ thống công nghệ thông tin		Có diễn giải chi tiết	Đạt	Đạt	Đạt
	+ Đường truyền Internet	02	Đảm bảo	Đạt	Đạt	Đạt
	+ Trang Website của trường	01	Có	Đạt	Đạt	Đạt
	+ Máy tính để bàn, máy tính xách tay cho các phòng học, phòng làm việc	69	Đủ	Đạt	Đạt	Đạt
	+ Máy tính bảng	147	Đủ	Đạt	Đạt	Đạt
	+ Camera giám sát, bảo vệ	36	Có	Đạt	Đạt	Đạt
	+ Phần mềm quản lý và dạy học	Có	Có	Đạt	Đạt	Đạt
VII	Thiết bị dạy học					
1	Thiết bị dạy học tối thiểu	Có	Đảm bảo	Đạt	Đạt	Đạt
2	Bàn ghế, tủ giá kệ	Có	Đảm bảo	Đạt	Đạt	Đạt

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hiền